

Số:

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác dân tộc năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5855/UBND-KGVX ngày 15/11/2022 và Công văn số 1943/UBND-TH ngày 10/11/2022 của Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác dân tộc

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX đã xác định đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi là một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2020-2025; Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/8/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 về công tác dân tộc; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/5/2022 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy; ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 về việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa vào Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân tộc đặc biệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác về thực hiện công tác dân tộc.

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh; các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh cũng đã ban hành các Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để triển khai thực hiện.

2. Kết quả hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh: Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ,

quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh được quy định tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh.

Trong năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh giao 15 nhiệm vụ (tại Chương trình công tác năm, chương trình công tác quý I, II, III, IV và Công văn số 4176/UBND-KGVX); đã thực hiện hoàn thành 14 nhiệm vụ¹; đang triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ². Ngoài các nhiệm vụ được giao trong các Chương trình công tác của UBND tỉnh; Ban Dân tộc cũng đã được UBND tỉnh giao và thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ như: (1) báo cáo kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách đối với Nhân dân vùng đồng bào DTTS để chuẩn bị nội dung phục vụ đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy với nhân dân năm 2022; (2) kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS và miền núi; (3) kết quả rà soát, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc như: Thực hiện các báo cáo hàng tháng, quý, năm; theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Về sản xuất, đời sống

1 Gồm: (1) Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; (2) Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; (3) Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; (4) Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; (5) Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; (6) Tham mưu thành lập Đoàn công tác của tỉnh đi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Sơn La về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (7) Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (8) Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; (9) Xây dựng quy trình rà soát đối tượng; quy định đối tượng ưu tiên thực hiện Dự án 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; phê duyệt danh sách, đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư thực hiện Dự án 2: quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; (10) Xây dựng kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, thu hút đầu tư giai đoạn và hằng năm; (11) Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; (12) Giải quyết vướng mắc trong thực hiện Tiêu dự án 1-Dự án 3, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (13) Kế hoạch theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (14) Quy định cụ thể vai trò trách nhiệm của các sở, ngành và UBND cấp huyện trong thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng ĐBKK.

² Xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn và hằng năm; xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn ở cấp tỉnh; dự kiến sẽ trình UBND tỉnh trong tháng 12/2022

Năm 2022, do ảnh hưởng của nhiều loại dịch bệnh khác nhau, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 kéo dài và tình hình thiên tai diễn biến phức tạp vào cuối năm; tuy nhiên, nhờ hiệu quả từ việc chính sách tiêm chủng vaccine và Chương trình phục hồi kinh tế theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy, phục hồi, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quyết liệt trong triển khai thực hiện của các cấp ủy và chính quyền từ địa phương nên tình hình sản xuất, đời sống của người dân vùng DTTS&MN của tỉnh cơ bản ổn định, gia tăng sản xuất; đời sống của người dân có nhiều chuyển biến tích cực.

Về kết quả giảm hộ nghèo: đầu năm 2022, toàn vùng đồng bào DTTS và miền núi có 23.099 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,64%; có 9.204 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 14,2% đến cuối năm, trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm 4,73% xuống còn 30,91% (đạt mục tiêu đề ra là 4%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 14,00%. Theo kết quả phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025 thì toàn vùng có 06 xã khu vực I, 03 xã khu vực II, 52 xã khu vực III và 06 thôn ĐBKK không thuộc các xã khu vực III; 02/5 huyện là huyện nghèo; 05 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, đạt tỷ lệ 8,2%; 100% xã có điện lưới quốc gia; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã.

2. Về văn hóa: Bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS được giữ gìn và phát huy, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa; các di tích văn hóa, lịch sử được quan tâm, bảo tồn; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức mang đậm bản sắc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. 95,5% thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc luôn được quan tâm.

3. Về giáo dục:

- Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp đối với trường phổ thông dân tộc nội trú: có 07 trường PTDTNT (01 trường THPT DTNT tỉnh và 06 trường THCS DTNT huyện ở 05 huyện miền núi) với tổng chỉ tiêu học sinh DTNT là 1.900 học sinh; mạng lưới trường, lớp đối với trường phổ thông dân tộc bán trú của tỉnh hiện nay có 32 trường PTDTBT (TH: 06 trường; TH-THCS: 17 trường; THCS: 09 trường) với tổng số học sinh 10.345 học sinh.

- Về quy mô trường, lớp và xây dựng trường chuẩn quốc gia vùng DTTS&MN: Đối với bậc mầm non: 100% xã có trường, lớp mầm non tạo điều kiện cho trẻ mầm non ra lớp ở 5 huyện miền núi 10.239/11.015 trẻ (đạt tỉ lệ 92,96 %); 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt; 100% trẻ học 2 buổi/ngày và tỷ lệ được ăn tại trường tăng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm nhiều so với các năm trước. Công tác xây dựng trường chuẩn

quốc gia tại 5 huyện miền núi đạt 16/71 trường mầm non (chiếm tỉ lệ 22,53%); đối với bậc tiểu học duy trì tốt sĩ số, số trẻ 6 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 99%; có 18/35 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại 5 huyện miền núi (chiếm tỉ lệ 51,42%); đối với bậc THCS và THPT ở các huyện miền núi có 22/70 trường THCS (chiếm tỉ lệ 31,42%) và 4/10 trường THPT (chiếm tỉ lệ 40,00%) đạt chuẩn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường PTDTNT, PTDTBT: nâng cao chất lượng công tác giáo dục toàn diện cho học sinh về đức, trí, thể, mỹ (về hạnh kiểm: Tốt > 98%, khá 1%, còn lại trung bình; về học lực: Giỏi > 13%, khá 75%, trung bình 12%, không có yếu kém; Kết quả đầu tốt nghiệp THPT năm 2021-2022: 191/192 (tỉ lệ 99,48%), đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng trên 60%). Đối với Trường PTDTNT các huyện: tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%; trúng tuyển vào trường THPT DTNT tỉnh khoảng từ 50-70% và các trường THPT ở các huyện từ 30-45%; số còn lại các em đi học nghề tại các Trung tâm hoặc trường cao đẳng nghề trong tỉnh. Đối với trường PTDTBT các huyện: tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS từ 99 - 100%; trúng tuyển vào Trường THPT DTNT tỉnh (khoảng 10-30%) và các trường THPT ở các huyện miền núi từ 50-70%; số còn lại các em đi học nghề tại các Trung tâm hoặc trường cao đẳng nghề.

- Học sinh được cử tuyển: Hiện nay Sở GDĐT đã và đang xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt 40 chỉ tiêu đi học cử tuyển.

4. Về y tế: Công tác y tế được triển khai thực hiện toàn diện, đầy đủ và hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Y tế; phòng, chống HIV/AIDS; Vệ sinh an toàn thực phẩm, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Dự án Vệ sinh nông thôn thuộc CTMTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các hoạt động y tế do ngành y tế quản lý. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật mới theo đề án bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816 tại các cơ sở khám, chữa bệnh các huyện miền núi; y đức, tinh thần thái độ phục vụ và quy tắc ứng xử của nhân viên y tế được nâng cao.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đạt 27.75%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 98%; giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em (tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống đạt 0.02; tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống đạt 0.51).

- Tăng cường sức khỏe bà mẹ (tỷ số tử vong mẹ người DTTS/100.000 trẻ sơ sinh sống đạt 0.01%; tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ đạt 91.2%; tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai đạt 70.9%).

- Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác (tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm dân số DTTS 15-24 tuổi đạt 0.01%; tỷ lệ bệnh nhân DTTS mắc sốt rét/1000 dân đạt 0.01%; tỷ lệ DTTS mắc lao/100.000 dân đạt 0,50%.

- Đảm bảo bền vững về môi trường (tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 78.3%; tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 53.2%.

- 100% các cơ sở kinh doanh, sản xuất chế biến thực phẩm, nhà hàng được quản lý, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% các ca, vụ ngộ độc thực phẩm được giám sát, điều tra, xác minh, báo cáo; trong năm qua số vụ ngộ độc giảm, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn tập thể xảy ra.

- Thực hiện tốt các chính sách, giải pháp phân đầu giảm tỷ lệ sinh và mất cân bằng giới tính khi sinh, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần/3 kỳ đạt 90%. Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn 4,8‰.

- Mạng lưới y tế cơ sở ngày càng được củng cố và hoàn thiện, 100% xã có trạm Y tế hoạt động, chất lượng cán bộ y tế cơ sở đã được nâng cao, cơ cấu cán bộ được đảm bảo 100% xã có bác sỹ, các thôn có nhân viên y tế thôn bản hoạt động; thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đến nay đạt tỷ lệ 66,66%.

- Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác khám, chữa bệnh, công tác y tế dự phòng và thống kê, thông tin y tế. Hiện nay 100% đơn vị có nối mạng Internet; 100% các đơn vị đã sử dụng phần mềm viện phí.

5. Về an ninh, trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh cơ bản được giữ vững và ổn định, không có vụ việc gây rối trật tự xã hội, không xảy ra những điểm nóng phức tạp; đồng bào các Dân tộc chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Các cấp, các ngành, các địa phương chủ động nắm bắt tình hình an ninh, trật tự xã hội. Tuy nhiên, Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp của các thế lực thù địch, các tà giáo, mị dân...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo

a) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022

Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN được Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đã tích cực phối hợp và tham gia trong việc triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả. Hầu hết các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đã được các Bộ, ngành ở Trung ương cùng như

UBND tỉnh ban hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Tuy nhiên hiện nay việc triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do một số văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương cũng như địa phương chưa ban hành đầy đủ; đồng thời đây là Chương trình mới, nội dung thực hiện có liên quan đến nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội và có sự tham gia của nhiều cơ quan liên quan nên trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc việc huy động từ các nguồn vốn khác (vốn lồng ghép; nguồn tín dụng trực tiếp cho các dự án, hoạt động của Chương trình; nguồn huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp của người dân, cộng đồng) gặp nhiều khó khăn, đến nay chưa huy động được từ nguồn vốn này.

- Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2022 là 370.190 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư công là 241.924 triệu đồng, (gồm: ngân sách Trung ương 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh 23.816 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 128.266 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.881 triệu đồng); về phần vốn đối ứng ngân sách huyện: Hiện nay các huyện chưa bố trí đầy đủ tối thiểu 5% đối ứng từ nguồn ngân sách huyện theo quy định.

- Về kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân đến ngày 30/11/2022 là 28.386 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư công là 26.130 triệu đồng (trong đó: ngân sách TW là 25.700 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 430 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.256 triệu đồng (trong đó: ngân sách TW là 2.107 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 149 triệu đồng).

(Nội dung chi tiết có Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 kèm theo)

b) Các Chính sách dân tộc được giao Kế hoạch vốn từ đầu năm 2022

b1) Chính sách đối người có uy tín trong đồng bào DTTS: Chính sách đối với người có uy tín luôn được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định; tổ chức các Đoàn người có uy tín đi thăm quan, học tập trong và ngoài tỉnh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; việc thăm hỏi, động viên gia đình người có uy tín được thực hiện kịp thời đầy đủ, đúng đối tượng..., nhờ đó, vai trò của người uy tín luôn được phát huy, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

- Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-BDT ngày 24/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Tiếp tục cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh từ ngày 23/4-29/4. Thăm viếng 14 trường hợp: viếng 04 người có uy tín qua đời, 02 thân nhân qua đời; thăm 08 gia đình người có uy tín gặp khó khăn, và hỗ trợ với tổng kinh phí 14 triệu đồng theo định mức quy định; cấp phát 27 đài

radio cho người có uy tín được thay thế trong năm 2022; phối hợp UBND các huyện trao tặng 55 điện thoại thông minh Vsmart do Quỹ Thiện tâm của Tập đoàn Vingoup tài trợ (do Ủy ban Dân tộc ủy quyền) cho 55 người có uy tín. Tổ chức đón tiếp, gặp mặt các đoàn đại biểu người có uy tín: trong tỉnh 06 đoàn của các huyện miền núi; ngoài tỉnh đón tiếp, gặp mặt 07 đoàn: Cà Mau, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm đồng, Phú Yên, Vĩnh Long, Bình Thuận. Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào cuối tháng 10 năm 2022.

- Tổng kinh phí đã thực hiện trong năm 2022 là 2.635 triệu đồng (*trong đó: Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện là 983/1.310 triệu đồng đạt 75% kế hoạch; các huyện đã thực hiện là 1.652/2.154 triệu đồng đạt 76,7% kế hoạch*).

b2) Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025:

Ban Dân tộc đã phối hợp với Học viện Dân tộc (thuộc Ủy ban Dân tộc) tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức nhóm đối tượng 3 là cán bộ Trưởng, phó Phòng và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn của các huyện miền núi vào đầu tháng 7/2022; tổng số học viên tham dự là 143/173 học viên, đạt 82,7% so kế hoạch. Kinh phí được giao trong năm 2022 là 180 triệu đồng; kinh phí được sử dụng 162 triệu đồng, đã thực hiện là 160,5 triệu đồng, đạt 99,1% so với kế hoạch.

b3) Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 05 Hội nghị hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; ban hành Kế hoạch phối hợp với huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ vào tháng 11/2022. Kinh phí thực hiện trong năm 2022 là 180 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 90 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch.

b4) Chương trình truyền thông bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2022: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với UBND các huyện tổ chức 06 lớp tập huấn về Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới cho 05 huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng (02 lớp) với số lượng người tham gia là 270 người. Kinh phí thực hiện trong năm 2022 là 144 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 130 triệu đồng, đạt 90,3% kế hoạch.

b5) Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019: Ban

Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đưa vào sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc năm 2022.

b6) Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS tham gia đảm bảo TTATGT tại một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; đã phối hợp với UBND huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền về ATGT, với số lượng tham là 160 người. Kết quả giải ngân 50 triệu, đạt 100% kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số Chương trình, chính sách khác do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo

a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho các huyện miền núi thực hiện Chương trình trên địa bàn là 175.856 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 146.154 triệu đồng, vốn sự nghiệp 29.702 triệu đồng). Trong đó, vốn ngân sách trung ương 152.916 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 127.090 triệu đồng, vốn sự nghiệp 25.826 triệu đồng); vốn ngân sách cấp tỉnh 15.291 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 12.709 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.582 triệu đồng); vốn ngân sách cấp huyện 7.649 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 6.355 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.294 triệu đồng) để thực hiện các nội dung các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như: Hiện nay, các địa phương đang triển khai thực hiện giải ngân đến ngày 30/11/2022 là 49.034 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,88%. Ước thực hiện đến cuối năm 2022 đạt 100% kế hoạch giao.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn miền núi đầu năm 2022 là 35,64, đến cuối năm 2022 giảm xuống còn 30,91%, giảm 4,73% đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đã tổ chức 20 phiên giao dịch việc làm với các hình thức đa dạng hóa (cố định, lưu động, trực tuyến); trong năm 2022, đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 13.942 lượt người, kết nối việc làm cho khoảng 4.269 lượt người. Kết quả trên cho thấy hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm ngày càng phát huy vai trò của mình trong việc kết nối cung cầu lao động, góp phần giải quyết việc làm cho lao động ở mỗi địa phương. Cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 33,64% (đạt và vượt so với kế hoạch năm 2022 đề ra: 43,8%). Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 tại 03 Trường Cao đẳng.

- Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong năm 2022, số lao động đi làm việc ở nước ngoài là 952 lao động (có 373 người lao động là nữ); trong đó, lao động tại huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có 55

lao động đã xuất cảnh sang Nhật Bản (37 lao động), Hàn Quốc (16 lao động), Đài Loan (02 lao động).

b) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11/7/2022; theo đó có 03 xã thuộc 03 huyện miền núi: xã Bình An, xã Long Hiệp, xã Sơn Linh đạt chuẩn nông thôn mới. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, các sở ngành, địa phương vùng đồng bào DTTS và MN đang triển khai thực hiện.

- Một số bộ ngành trung ương vẫn chưa có hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể: Bộ Công thương (Tiêu chí số 4), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tiêu chí số 5, tiêu chí số 14 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; tiêu chí số 5 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao), Bộ Nội vụ (Chỉ tiêu 18.2, 18.3 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới), Bộ Tư pháp (chỉ tiêu 18.4 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới) và Bộ Quốc phòng (chỉ tiêu 19.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao). Do đó một số sở ngành của tỉnh chưa đủ cơ sở để hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí do sở ngành phụ trách nên gây khó khăn trong việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới của các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2022. Hiện nay chưa có quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nên khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lực thực hiện cho các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2022.

- Trong các xã đạt chuẩn NTM đến năm 2025, phần lớn thuộc các xã đặc biệt khó khăn (24 xã) của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025 và hầu hết đạt dưới 15 tiêu chí. Các xã này nhìn chung quy mô lớn, địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa thớt và phân bố rải rác, ít tập trung do đó rất khó khăn trong đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi; người dân chủ yếu là đồng bào các DTTS, nhận thức của một bộ phận bà con còn nhiều hạn chế, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ từ nhà nước, chưa thực sự nỗ lực vươn lên.

- Một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 khó thực hiện do chưa phù hợp với tình hình thực tế cũng như phong tục, tập quán của địa phương, cụ thể như: Quảng Ngãi chưa có nhà hỏa táng nên không thể đạt chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 5\%$) trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực miền núi là 36 triệu đồng (năm 2021) lên 48 triệu đồng (năm 2025), khu vực đồng bằng từ 41 triệu (năm 2021) lên 53 triệu (năm 2025); có bổ sung một số tiêu chí và yêu cầu tiêu chí cũng cao hơn so với giai đoạn 2016-2020: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi $\leq 24\%$ (giai đoạn 2016-2020 $\leq 31,4\%$), tỷ lệ dân số có sổ khám

chữa bệnh điện tử: xã nông thôn mới $\geq 50\%$, xã nông thôn mới nâng cao $\geq 70\%$, tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa $\geq 40\%$..., Đến nay, chưa có huyện miền núi nào đạt chuẩn nông thôn mới; có 01 xã khu vực III đạt chuẩn NTM (còn 51 xã KV III); 02 xã KV II đạt chuẩn NTM (còn 01 xã KV II)

3. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc đặc thù của địa phương ban hành.

Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán

UBND các huyện đã tổ chức cấp phát các mặt hàng thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp hàng Tết Nguyên đán Nhâm Dần – năm 2022 như: Nước mắm, dầu ăn, bột ngọt, muối I-ốt. Qua kiểm tra, việc cấp phát theo đúng định mức, đối tượng, chất lượng các mặt hàng được đảm bảo, không có những phản ánh tiêu cực về hàng Tết. Tổng kinh phí UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện chính sách này là 9.653,22 triệu đồng để hỗ trợ cho 53.629 hộ/203.358 khẩu. Đến ngày 29/01/2022 các huyện đã thực hiện hoàn thành việc cấp phát với số lượng là 53.561 hộ/203.191 khẩu, tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.637,012 triệu đồng/9.653,22 triệu đồng, đạt 99,8% tổng kinh phí giao.

Kế hoạch thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023 là 9.726,480 triệu đồng.

4. Đánh giá chung

a) Những thuận lợi và kết quả đạt được.

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Các hộ dân tộc thiểu số thuộc đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo đều được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát tốt; tình hình đời sống, sản xuất của người dân trên địa bàn các huyện vùng DTTS&MN của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, gia tăng sản xuất; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ổn định.

- Ban Dân tộc đã tích cực thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công (kể cả những nhiệm vụ phát sinh của cấp trên giao); thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện các chính sách trên địa bàn tỉnh. Sự phối hợp của các Sở, ngành có liên quan đến

đồng bào DTTS được tăng cường, hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, chính sách của nhà nước liên quan.

b) Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân: Bên những kết quả đạt được như trên, vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN còn cao, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng học sinh bỏ học lập gia đình sớm vẫn còn xảy ra; một số vùng đồng bào DTTS vẫn còn tập quán lạc hậu; trình độ dân trí và ý thức tăng gia phát triển sản xuất tại một số hộ gia đình vẫn còn hạn chế.

- Việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trong đó có Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn chậm, chưa theo đúng kế hoạch đề ra. Tình hình giải ngân vốn trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn.

- Công tác giảm nghèo tại các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN còn chưa đồng bộ và thiếu tính bền vững; một số địa phương chưa thật sự chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tối ưu để thúc đẩy phát triển về kinh tế - xã hội làm thay đổi cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ sở hạ tầng vùng DTTS&MN hư hỏng, xuống cấp và chậm phát triển, chưa theo kịp với nhu cầu phát triển kinh tế trong khi nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất; đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng còn hạn chế.

- Công tác tổng hợp và nắm số liệu về kết quả triển khai, thực hiện các Chương trình, chính sách trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2023

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục chủ động tham mưu, thực hiện có hiệu quả, hiệu lực công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Công tác dân tộc và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Công tác dân tộc và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 và các chính sách dân tộc khác.

- Tiếp tục rà soát các chính sách dân tộc đang triển khai trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các chính sách hoặc các văn bản không còn phù hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các chính sách trong giai đoạn 2021 – 2025

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đồng bào DTTS; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong thực hiện chính sách dân tộc.

2. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

- Tăng cường mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc và UBND các huyện trong triển khai thực hiện các Chương trình, các chính sách dân tộc. Tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các Chương trình, các chính sách dân tộc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân tộc trong đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc và cộng đồng người dân vùng đồng bào DTTS, nhất là về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện hành tiết kiệm chống lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác dân tộc năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- UBND tỉnh;
- Vụ Địa phương (UBDT);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(kèm theo Báo cáo số: 1037/BC-BDT ngày 12/12/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên chính sách	Nội dung chủ yếu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Các chính sách do UBND chủ trì quản lý, chỉ đạo			
1	Chính sách đối người có uy tín trong đồng bào DTTS		Tổng kinh phí đã thực hiện trong năm 2022 là 2.635 triệu đồng (trong đó: Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện là 983/1.310 triệu đồng đạt 75% kế hoạch; các huyện đã thực hiện là 1.652/2.154 triệu đồng đạt 76,7% kế hoạch)	
2	Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025:		Kinh phí được giao trong năm 2022 là 180 triệu đồng; kinh phí được sử dụng 162 triệu đồng, đã thực hiện là 160,5 triệu đồng, đạt 99,1% so với kế hoạch. Hiện nay, Ban Dân tộc đang đôn đốc Học viện Dân tộc hoàn thiện hồ sơ thanh lý hợp đồng.	
3	Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi:		Kinh phí thực hiện trong năm 2022 là 144 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 130 triệu đồng, đạt 90,3% kế hoạch	
4	Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019		Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đưa vào sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc năm 2022.	

5	Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông		Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS tham gia đảm bảo TTATGT tại một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; đã phối hợp với UBND huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền về ATGT, với số lượng tham là 160 người. Kết quả giải ngân 50 triệu, đạt 100% kế hoạch.	
II	Chính sách dân tộc đặc thù của địa phương			
1	Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán		<p>- Năm 2022: Tổng kinh phí UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện chính sách này là 9.653,22 triệu đồng để hỗ trợ cho 53.629 hộ/203.358 khẩu. Đến ngày 29/01/2022 các huyện đã thực hiện hoàn thành việc cấp phát với số lượng là 53.561hộ/203.191 khẩu, tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.637,012 triệu đồng/9.653,22 triệu đồng, đạt 99,8% tổng kinh phí giao.</p> <p>- Năm 2023: Thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023, tổng kinh phí dự kiến là 9.726.480.000 đồng.</p>	